

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **74/2024/HNGĐ-ST**.

Ngày: 06-9-2024

V/v: *Tranh chấp*

“Ly hôn và con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Nam Tiến

2. Bà Nguyễn Thị Tây Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Bích Hà Vy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn và con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 13/8/2024, đối với các đương sự,

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị T**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: số 1A, đường số 18, thôn 8, xã N C, huyện Đ L, Bình Thuận.

Bị đơn: Ông **Hồ Lê Thiên T1**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: khu phố 5, thị trấn L H, huyện T P, tỉnh Bình Thuận.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ly hôn, nguyên đơn Lê Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hồ Lê Thiên T1 tự nguyện sống chung với nhau năm 2022, tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N C, huyện Đ L, tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn. Nhưng đến giữa năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu

thuần nguyên nhân chính do không có tiếng nói chung, không rõ ràng về tài chính, ông T1 không có trách nhiệm với vợ con, bà khuyên bảo nhiều lần ông T1 khó chịu, thỉnh thoảng đập phá đồ trong nhà, ảnh hưởng đến con cái, mối quan hệ giữa gia đình hai bên, tình cảm vợ chồng cũng phai nhạt, không còn tha thiết như xưa. Vì nghĩ đến con nhỏ bà cũng tha thứ ông nhiều lần, nhưng ông vẫn không thay đổi. Hiện nay vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc với nhau, mạnh ai nấy sống. Bà nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, quay lại đoàn tụ cũng không hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn với ông Hồ Lê Thiên T1.

Về con chung: Bà và ông Hồ Lê Thiên T1 có 01 con chung tên: Hồ Lê Thiên P, sinh ngày 29/10/2022; Giới tính: Nam. Từ khi vợ chồng không còn quan tâm đến nhau thì con đang được bà trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Nay để thuận lợi cho cuộc sống sinh hoạt của con bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành. Bà không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Trước khi nộp đơn ly hôn tại Tòa bà đã thông báo cho ông T1 biết, trong thời gian bà nộp đơn ông T1 im lặng, thỉnh thoảng còn đập phá tài sản trong nhà. Bà nghĩ cuộc sống vợ chồng đã mâu thuẫn, không còn quan tâm nhau, nếu ông T1 có thiện chí muốn hàn gắn vợ chồng thì ông phải thể hiện sự níu kéo, ngược lại ông T1 làm cho cuộc sống hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng hơn, ông đã không còn muốn đoàn tụ, việc ông T1 không lên Tòa là gây khó khăn cho bà.

2. Đối với bị đơn ông Hồ Lê Thiên T1: Theo biên bản xác minh tại khu phố 5, thị trấn L H, huyện T P, tỉnh Bình Thuận thì ông Hồ Lê Thiên T1 có nơi cư trú tại khu phố 5, thị trấn L H, huyện T P, tỉnh Bình Thuận. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, thông báo trực tiếp hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T1 theo đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật đã quy định nhưng ông T1 từ chối nhận, vẫn cố tình vắng mặt cũng như không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình nên không thể lấy lời khai và hòa giải được.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị tuyên xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, ông T1 không cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Bà Lê Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị T có đơn đề nghị giải quyết việc hôn nhân giữa bà T với ông Hồ Lê Thiên T1 (có nơi cư trú tại khu phố 5, thị trấn L H, huyện T P, tỉnh Bình Thuận), nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, yêu cầu ông Hồ Lê Thiên T1 đến Tòa để lấy lời khai, hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng ông Hồ Lê Thiên T1 không chấp hành. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lê Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn Hồ Lê Thiên T1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bà Lê Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Hồ Lê Thiên T1. Bà Lê Thị T kết hôn với ông Hồ Lê Thiên T1 trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N C, huyện Đ L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 133, ngày 11-10-2022. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của bà T với ông T1 do Ủy ban nhân dân xã N C, huyện Đ L, tỉnh Bình Thuận cấp và bà T giao nộp tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Bà T trình bày bà và ông T1 trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn. Nhưng giữa năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính do không có tiếng nói chung, không rõ ràng về tài chính, ông T1 không có trách nhiệm với vợ con, thỉnh thoảng đập phá đồ trong nhà, hiện nay vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc với nhau lời trình bày của bà T phù hợp với thông tin từ người thân và địa phương nơi ông bà sinh sống. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo cho ông T1 đến giải quyết nhưng ông T1 không chấp hành, điều này chứng tỏ ông T1 không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà T với ông T1 không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào

Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị T.

[3] Về con chung: Bà Lê Thị T và ông Hồ Lê Thiên T1 có 01 (một) con chung tên là: Hồ Lê Thiên P, sinh ngày 29/10/2022; Giới tính: Nam.

Từ khi vợ chồng không còn quan tâm đến nhau thì con được bà trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Nay bà nhận thấy để ổn định cho việc sinh hoạt của con. Nay bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi trưởng thành điều này phù hợp với tình hình thực tế cuộc sống cháu. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình tiếp tục giao con chung Hồ Lê Thiên P cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Do bà T không có yêu cầu ông T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với ông Hồ Lê Thiên T1.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Lê Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điểm a, Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị T đối với ông Hồ Lê Thiên T1. Giấy chứng nhận kết hôn số theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 133, ngày 11-10-2022 của Ủy ban nhân dân xã N C, huyện Đ L, tỉnh Bình Thuận hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung Hồ Lê Thiên P, sinh ngày 29/10/2022; Giới tính: Nam cho bà Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hồ Lê Thiên T1 không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Lê Thị T không yêu cầu.

Bà Lê Thị T có quyền khởi kiện yêu cầu ông Hồ Lê Thiên T1 cấp dưỡng nuôi con chung khi có yêu cầu.

Ông Hồ Lê Thiên T1 không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Lê Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí DSST, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006733 ngày 12/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

4. Quyền kháng cáo: Bà Lê Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/9/2024); Ông Hồ Lê Thiên T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiên Uyên